TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2024
V/v: "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Tấn Hoành.
2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Bông, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2024/ TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX ST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Thanh N, sinh năm 1981. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Cơ sở Lưu trú Biệt thự du lịch Ngoại Ô, K153 L, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ông Caisse Bryan P, sinh năm 1964. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Căn hộ cho thuê Việt Nga, tổ 2, khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người phiên dịch: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1976. *(Có mặt)*
Địa chỉ: 08 M, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2023, bản trình bày ngày 30/10/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Phan Thị Thanh N trình bày:

Vợ chồng bà tìm hiểu nhau khoảng hai năm thì quyết định kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam vào ngày 11/01/2022. Hôn nhân vợ chồng trên tinh thần tự nguyện. Cuộc sống ban đầu vợ chồng tương đối hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2022, vợ chồng bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về lối sống, văn hoá, tài chính trong gia đình. Bà N nhiều lần trao đổi, nói chuyện thẳng thắn với mong muốn duy trì hôn nhân nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Bắt đầu từ tháng 9 năm 2022, bà N và ông Caisse Bryan P không còn chung sống với nhau. Đến nay, bà N thấy rằng vợ chồng không thể hoà hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà xin được ly hôn với ông Caisse Bryan P, để chấm dứt cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự vào ngày 15/01/2024, bị đơn, ông Caisse Bryan P trình bày:

Ông và bà Phan Thị Thanh N quen biết nhau vào cuối năm 2019, tìm hiểu và tiến đến đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2022, tại Ủy ban nhân dân thành phố H trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Savanna H Villas, địa chỉ: K109 L, phường C, thành phố H. Đến tháng 8 năm 2022, vợ chồng chuyển đến Villa "Lúa" tại Cẩm Thanh để sinh sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không phát sinh bất kỳ mâu thuẫn nào, nhưng sau hai tháng ở Villa Lúa, ông và bà N chuyển đến 150 L, phường C, tại đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N muốn ông chuyển một số tiền lớn của ông từ nước ngoài về để xây nhà. Do chưa tìm hiểu pháp luật Việt Nam để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên ông không chuyển. Do đó, bà N bắt đầu lạnh nhạt với ông và cuối tháng 12 năm 2022, ông chuyển ra ở riêng. Ngày 28/12/2022, ông bị đột quỵ điều trị ba ngày tại Bệnh viện Gia đình tại thành phố Đà Nẵng. Ông không được bà N chăm sóc, cũng không thăm nom. Đến tháng 4 năm 2023, ông được bà N đón về Villa Pastorale, khối S, phường C, thành phố H chăm sóc, nhưng bà vẫn yêu cầu ông chuyển tiền về để xây nhà. Đến tháng 10/2023, ông chuyển ra ở riêng tại Căn hộ cho thuê Việt Nga, tổ 2, khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho đến bây giờ. Bản thân ông không còn tình cảm với bà N. Bà N nộp đơn yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Ông chưa xác định được tài sản nào là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nên cho ông thêm thời gian để ông tìm hiểu về tài sản chung trong vụ ly hôn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp

hành đúng các quy định của pháp luật, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phan Thị Thanh N được ly hôn với ông Caisse Bryan P. Về con chung: vợ chồng không có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: bà N không yêu cầu giải quyết, ông Caisse Bryan P trình bày cần xem xét về tài sản chung nhưng không có đơn tranh chấp về tài sản chung nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản sau ly hôn nếu có phát sinh tranh chấp. Bà Phan Thị Thanh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phan Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Caisse Bryan P; ông P cư trú tại Căn hộ cho thuê Việt Nga, tổ 2, khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Caisse Bryan P. Tại phiên tòa, ông P vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh N và ông Caisse Bryan P kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H ngày 11/01/2022 *(Giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2022)* nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo bà N trình bày là do bất đồng về lối sống, văn hoá, tài chính trong gia đình. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổ chức hoà giải, nhưng ông Caisse Bryan P đều cố tình vắng mặt, thể hiện ông không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ gia đình. Bà N xác định không còn tình cảm với ông Caisse Bryan P và tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét

thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông P đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân ông P cũng xác định ông không còn tình cảm với bà N nhưng do chưa tìm hiểu được vấn đề tài sản chung trong hôn nhân nên không chấp nhận ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Thanh N theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Phan Thị Thanh N và ông Caisse Bryan P không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà N khai không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết; ông Caisse Bryan P khai chưa xác định được tài sản nào là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và chưa có đơn tranh chấp về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết tài sản chung giữa bà Phan Thị Thanh N và ông Caisse Bryan P. Đương sự có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản sau ly hôn nếu có phát sinh tranh chấp.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Phan Thị Thanh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về Quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Thanh N được ly hôn ông Caisse Bryan P.

[2] Về Án phí:

Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0007782 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Bà Phan Thị Thanh N đã nộp đủ án phí.

Bà Phan Thị Thanh N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án *(10/4/2024)*. Ông Caisse Bryan P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- UBND thành phố Hội An Hội An (Số: 03/2022);
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.